

MÔ HÌNH CHUẨN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC Ở MỘT SỐ BANG CỦA HOA KÌ

BÙI THỊ DIỄN*

Năm 2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chuẩn nghề nghiệp giáo viên (GV) trung học cơ sở, GV trung học phổ thông. Để khắc phục hạn chế và tiếp tục hoàn thiện chuẩn GV theo tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam, chúng ta cần đánh giá lại, tham khảo và học tập những mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trên thế giới cho phù hợp với thực tiễn giáo dục Việt Nam.

1. Chuẩn GV của bang Ohio

Theo chuẩn này, GV được định hướng quá trình dạy học, tự đánh giá và điều chỉnh hoạt động của bản thân. Tài liệu Chuẩn được viết rất chi tiết. Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi giới thiệu những tiêu chuẩn cho GV và những diễn giải chính yếu nhất.

Chuẩn 1: GV hiểu biết về sự phát triển và việc học của học sinh (HS); tôn trọng tính đa dạng của HS: - GV thể hiện hiểu biết về phương thức mà HS học và đặc điểm tâm lí của những nhóm tuổi; - GV nắm được những điều HS biết, có thể làm và sử dụng những hiểu biết này để đáp ứng nhu cầu của tất cả HS; - GV hi vọng tất cả HS sẽ phát triển đầy đủ tiềm năng của họ; - GV phải tôn trọng văn hóa, những trải nghiệm và kĩ năng ngôn ngữ đa dạng của HS; - GV phát hiện những HS có tài năng, những HS không có năng khiếu và những HS cá biệt để giúp đỡ.

Chuẩn 2: GV biết và hiểu lĩnh vực nội dung mà họ có trách nhiệm giảng dạy: - GV nắm chắc nội dung mà họ giảng dạy, sử dụng kiến thức và có kĩ năng lập kế hoạch giảng dạy; - GV nắm được và sử dụng chiến lược giảng dạy nội dung cụ thể để dạy hiệu quả những nội dung trung tâm và kĩ năng của môn học; - GV nắm được chương trình giảng dạy của trường và quận và tiêu chuẩn nội dung học của bang Ohio; - GV hiểu được mối quan hệ của kiến thức với các lĩnh vực phát triển khác; - GV phải kết nối nội dung dạy với những vấn đề liên quan đến cuộc sống, kinh nghiệm và cơ hội nghề nghiệp của HS.

Chuẩn 3: GV nắm vững và sử dụng những công cụ đánh giá phong phú vào hướng dẫn giảng dạy, đánh giá và đảm bảo việc học của HS: - GV có kiến thức về các loại đánh giá loại, mục đích đánh giá và

các dữ liệu mà họ đánh giá; - GV lựa chọn, phát triển và sử dụng nhiều chẩn đoán, quá trình và tổng kết đánh giá; - GV phân tích dữ liệu để theo dõi HS, quá trình tiến bộ và học tập của HS, lập kế hoạch, phân biệt và sửa đổi phương pháp hướng dẫn; - GV phối hợp và trao đổi quá trình học tập của HS với HS, phụ huynh và đồng nghiệp; - GV cũng phải là những người học tự đánh giá và thiết lập mục tiêu để giải quyết những khoảng trống giữa hiệu quả và tiềm năng.

Chuẩn 4: GV lên kế hoạch và cung cấp những phương pháp giảng dạy hiệu quả để khuyến khích việc học của mỗi cá nhân HS: - GV sắp xếp các mục tiêu và hoạt động giảng dạy phù hợp với nhà trường, khu vực và Chuẩn nội dung học tập của bang Ohio; - GV sử dụng thông tin về việc học tập và thành tích của HS để lập kế hoạch hoạt động và cung cấp hướng dẫn nhằm thu hẹp khoảng cách thành tích giữa các HS; - GV truyền đạt mục tiêu học tập một cách rõ ràng và liên kết chặt chẽ hoạt động học tập với những mục tiêu được xác định; - GV áp dụng kiến thức về cách thức HS tư duy và học tập để thiết kế giảng dạy và thực hiện giảng dạy; - GV dạy học có phân hóa để hỗ trợ các nhu cầu học tập của tất cả HS, kể cả HS có năng khiếu, HS khuyết tật và HS kém; - GV tạo ra và chọn các hoạt động đã được thiết kế để giúp HS phát triển như người học độc lập và người giải quyết vấn đề phức tạp; - GV sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả, bao gồm cả công nghệ nhằm nâng cao việc học của HS.

Chuẩn 5: GV tạo ra môi trường học tập để thúc đẩy trình độ cao trong học tập và thành tựu cho tất cả HS: - GV đối xử công bằng với tất cả HS và thiết lập một môi trường tôn trọng, hỗ trợ và chu đáo; - GV tạo ra một môi trường an toàn thể chất và tâm lí cho HS; - GV khuyến khích HS làm việc hiệu quả và chịu trách nhiệm cho việc học của mình; - GV tạo tình huống học tập trong đó HS làm việc độc lập, hợp tác và/hoặc với cả lớp; - GV duy trì một môi trường thuận lợi để học tập cho tất cả HS.

Chuẩn 6: GV hợp tác và giao tiếp với HS, phụ huynh và những nhà giáo dục khác, nhà quản lí và cộng đồng để hỗ trợ việc học của HS: - GV giao tiếp

* Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

rành mạch và hiệu quả: - GV chia sẻ trách nhiệm với cha mẹ và người chăm sóc trẻ để hỗ trợ HS học tập và phát triển sức khỏe thể chất, tinh cảm và tâm lý; - GV phối hợp có hiệu quả với các GV, các nhà quản lí, trường học và cán bộ huyện; - GV phối hợp có hiệu quả với các địa phương cơ quan và cộng đồng khi và nơi thích hợp, để thúc đẩy môi trường tích cực cho HS học tập.

Chuẩn 7: GV phải có trách nhiệm phát triển chuyên môn, năng lực, là một cá nhân và như một thành viên của cộng đồng học tập: - GV nắm được, duy trì và tuân theo đạo đức, chính sách và quy định nghề nghiệp; - GV chịu trách nhiệm tham gia phát triển chuyên môn liên tục, có mục đích; - GV là những tác nhân của sự thay đổi, là những người tìm kiếm cơ hội để tác động tích cực đến chất lượng giảng dạy, cải tiến trường học và thành tích HS.

2. Chuẩn GV Bang Kentucky

Chuẩn 1: GV phải chắc chắn về nội dung kiến thức đã có: - GV phải truyền đạt những kiến thức cập nhật và đầy đủ về những nội dung dạy học: truyền đạt khái niệm, quy trình, kiến thức; - Phải liên hệ nội dung ấy với những kinh nghiệm sống của HS; - Có những chiến lược dạy phù hợp với nội dung và thúc đẩy việc học của HS; - Dẫn dắt HS hiểu nội dung từ những quan điểm khác nhau; - Phải xác định được và giải quyết những quan điểm sai lầm của HS về nội dung.

Chuẩn 2: GV thiết kế và lập kế hoạch giảng dạy: - Phát triển những mục tiêu quan trọng phù hợp với chuẩn; - Sử dụng dữ liệu theo môi trường, hoàn cảnh để thiết kế sự hướng dẫn phù hợp với HS; - Lên kế hoạch đánh giá để hướng dẫn giảng dạy và đo mục tiêu học tập; - Tổ chức và lên kế hoạch cho những phương pháp và hoạt động dạy học, hướng đến mục tiêu học tập cho tất cả các HS; - Lập kế hoạch cho những chiến lược và hoạt động giảng dạy để thuận tiện cho việc giảng dạy những cấp độ học tập đa dạng.

Chuẩn 3: GV tạo ra và duy trì theo môi trường học tập, sự thay đổi của hoàn cảnh học tập: - GV tạo ra môi trường học tập hỗ trợ sự phát triển khả năng của HS về sử dụng kĩ năng giao tiếp, áp dụng nội dung cốt lõi, trở thành những cá nhân độc lập, những thành viên có trách nhiệm trong nhóm, tư duy và giải quyết vấn đề, tích hợp kiến thức; - Thiết lập một môi trường học tập tích cực; - Tôn trọng và hỗ trợ đa dạng HS và hướng đến những nhu cầu cá nhân HS; - Bồi dưỡng và khuyến khích sự tôn trọng lẫn nhau giữa GV và HS giữa những HS với nhau; - Cung cấp một môi trường an toàn và lành mạnh cho học tập; - Dành những sự kì vọng cao cho HS của mình.

Chuẩn 4: GV thực hiện đầy đủ và linh hoạt theo hướng dẫn: - GV giới thiệu, thực hiện đầy đủ, linh

hoạt theo hướng dẫn để phát triển khả năng của HS để sử dụng những kĩ năng giao tiếp, áp dụng nội dung cốt lõi, trở thành những cá nhân độc lập, những thành viên có trách nhiệm trong nhóm, tư duy và giải quyết vấn đề, tích hợp kiến thức; - Sử dụng một loạt những chiến lược giảng dạy phù hợp với những mục tiêu học tập và thu hút được sự tham gia tích cực của HS; - Thực hiện giảng dạy dựa trên nhu cầu đa dạng của HS và các dữ liệu đánh giá; - Sử dụng thời gian một cách hiệu quả; - Sử dụng không gian và tài liệu dạy học một cách hiệu quả; - Thực hiện và quản lí sự giảng dạy theo nhiều cách để tạo điều kiện cho tư duy sâu.

Chuẩn 5: GV đánh giá và trao đổi kết quả học tập với HS: - GV đánh giá việc học tập và trao đổi kết quả với HS và những người khác với sự tôn trọng liên quan đến khả năng HS sử dụng kĩ năng giao tiếp, áp dụng nội dung cốt lõi, trở thành những cá nhân độc lập, những thành viên chịu trách nhiệm trong nhóm, tư duy và giải quyết vấn đề, và tích hợp kiến thức; - Dùng sự đánh giá trước bài học; - Sử dụng sự đánh giá từng phần; - Sử dụng những đánh giá tổng kết; - Mô tả, phân tích và đánh giá các kết quả học tập của HS; - Trao đổi kết quả học tập với phụ huynh và HS; - Tạo cơ hội cho HS tự đánh giá.

Chuẩn 6: GV thể hiện sự ứng dụng công nghệ: - GV sử dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ quá trình giảng dạy, truy cập, tăng cường năng suất lao động và sự phát triển chuyên môn, trao đổi và cộng tác với đồng nghiệp, phụ huynh, cộng đồng và tiến hành các nghiên cứu; - Sử dụng những công nghệ tiên tiến để thực hiện giảng dạy và tạo điều kiện thuận lợi cho việc học của HS; - Kết hợp với HS sử dụng công nghệ vào giảng dạy; - Sử dụng công nghệ để đánh giá và trao đổi việc học tập với HS; - Thể hiện tính đạo đức và hợp pháp trong việc sử dụng công nghệ thông tin.

Chuẩn 7: Phản ánh và đánh giá việc dạy và học: - GV phản ánh và đánh giá những tình huống và chương trình dạy và học cụ thể; - Sử dụng dữ liệu để phản ánh và đánh giá việc học của HS; - Sử dụng dữ liệu để phản ánh và đánh giá sự thực hành giảng dạy; - Sử dụng dữ liệu để phản ánh và xác định những lĩnh vực HS phát triển chuyên nghiệp nhằm định hướng nghề nghiệp.

Chuẩn 8: Hợp tác với đồng nghiệp, cha mẹ và những người khác: - GV hợp tác với đồng nghiệp, cha mẹ và những cơ quan khác để thiết kế, thực hiện và hỗ trợ chương trình học tập để phát triển khả năng của HS sử dụng những kĩ năng giao tiếp; - Xác định những HS mà việc học của chúng có thể được tăng cường bởi sự hợp tác; - Thiết kế một kế hoạch để nâng cao việc học tập cho HS bao gồm sự tham gia nhiều bên

với những nỗ lực hợp tác; - Thực hiện những hoạt động đã được lên kế hoạch để nâng cao việc học tập của HS và sự tham gia của các bên; - Phân tích dữ liệu để đánh giá kết quả của những nỗ lực hợp tác.

Chuẩn 9: Đánh giá việc dạy và thực hiện sự phát triển chuyên nghiệp: - GV đánh giá thành tích tổng thể với sự tôn trọng mô hình mục tiêu học tập trong việc giảng dạy của bang Kentucky, tập trung phát triển các kĩ năng và quy trình cần thiết và thực hiện một kế hoạch phát triển chuyên nghiệp; - Tự đánh giá kết quả liên quan đến chuẩn GV của bang Kentucky; - Xác định các ưu tiên cho phát triển chuyên môn dựa trên dữ liệu từ sự tự đánh giá, kết quả học tập của HS và ý kiến phản hồi từ đồng nghiệp; - Thiết kế một kế hoạch phát triển chuyên môn để giải quyết các ưu tiên được xác định; - Chỉ ra bằng chứng của sự phát triển chuyên nghiệp và sự phản ánh trên các lĩnh vực ưu tiên đã xác định và ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy và học tập của HS.

Chuẩn 10: Cung cấp những kinh nghiệm trong trường, cộng đồng và những người trong nghề: - GV cung cấp cho ban lãnh đạo chuyên môn trong trường, cộng đồng và nghề nghiệp giáo dục để cải thiện việc học của HS và đóng góp vào phúc lợi; - Xác định cơ hội lãnh đạo trong trường học, cộng đồng, những tổ chức chuyên môn và lựa chọn một trong những khả năng tác động tích cực đến hiệu quả học tập hoặc môi trường chuyên nghiệp, thực tế về hiểu biết, kĩ

năng và thời gian yêu cầu; - Phát triển kế hoạch để tham gia vào các hoạt động chỉ đạo; - Thực hiện kế hoạch tham gia các hoạt động chỉ đạo; - Phân tích dữ liệu để đánh giá kết quả của những nỗ lực lên kế hoạch và thực hiện. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. Thông tư số 30 /2009 /TT-BGDĐT. *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông.*
3. Standards for Ohio educators. Ohio department of education; 2007.
4. Kentucky Performance Standards. <http://www.kyepsb.net/teacherprep/standards.asp>; 2009.

SUMMARY

The article introduces some models of teachers' standards in some countries where have developmental education as Kentucky, Ohio (USA), England. These countries provide detailed standards for teachers, actively support them in identifying the professional capacity of teachers and always ready to form student capacity. The author compares with standards for Vietnam teacher and offers several recommendations as: removing some of the criteria which are not appropriate for areas of teachers, detailing standards for teachers towards forming capacity for students to contribute to the innovation process in Vietnam education.

Kinh nghiệm gắn kết với...

(Tiếp theo trang 59)

giao để cho đội ngũ GV nhà trường cập nhật, nghiên cứu và phối hợp với doanh nghiệp để làm chủ những công nghệ hiện đại, tiên tiến nhất đang được ứng dụng vào sản xuất kinh doanh hiện nay.

8) Đổi mới thực sự nội dung các chương trình ĐT, gắn ĐT với nhu cầu của doanh nghiệp, thực hiện ĐT theo năng lực thực hiện cũng là một yếu tố rất quan trọng đòi hỏi các GV phải quyết tâm và liên tục cố gắng để đáp ứng các yêu cầu về KNN. Động viên kịp thời, xây dựng cơ chế chính sách cụ thể giữa nhà trường và doanh nghiệp cũng là những yếu tố có tác dụng tốt, góp phần vào hiệu quả của việc BD nâng cao trình độ, đánh giá thực chất KNN cho đội ngũ GV của nhà trường. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. **Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 11.** NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2011.
2. Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Vĩnh Phúc lần thứ XV.

3. Quyết định số 483 /QĐ-BNN-TCCB ngày 26/2/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phê duyệt Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng nghề Cơ khí nông nghiệp giai đoạn 2009-2015; tầm nhìn đến 2020).
4. Báo cáo tổng kết năm học của Trường Cao đẳng nghề Cơ khí nông nghiệp, các năm: 2008-2009; 2009-2010; 2010-2011; 2011-2012.
5. Báo cáo công tác đào tạo nghề của Sở LĐ-TB&XH tỉnh Vĩnh Phúc các năm 2010; 2011; 2012.
6. Kết luận tại Hội thảo "Gắn kết với doanh nghiệp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá kĩ năng nghề cho giáo viên dạy nghề. Kinh nghiệm của Bỉ và Việt Nam do Tổng cục Dạy nghề tổ chức (Vĩnh Phúc, 12/2010).

SUMMARY

One of the most important tasks for vocational training institutions in Vietnam recently is the training, fostering and assessing trainers' skills, then to improve human resources training quality. In order to achieve this aim, vocational training institutions are preparing many solutions to select and apply. Vocational College of Agricultural Mechanics has successfully applied the solution of industry engagement to develop the skills for its trainers.